**Phụ lục IX**

# MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

# KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN/NGẮN HẠN

# *(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020*

# *của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **“ĐƠN VỊ ………………**Số: …………………………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|  | …,ngày... tháng ... năm 20... |

 **DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN**

(Kèm theo công văn số ...../.... ngày …… tháng …… năm…….. của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị)..............................................................)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phương tiện | Biển kiểm soát(1)/ Biển số của phương tiện(2) | Số chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông(1) | Thời hạn cấp | Khu vực đề nghị | Cổng vào | Cổng ra |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**(Ký tên, đóng dấu) |

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

**Yêu cầu:**nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đón dấu giáp lai.”